

Số: **1247**/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày **9** tháng **03** năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
Dự án Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị
phun nạng chất da cam, sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Hoa Kỳ

Kính gửi: Bộ Quốc phòng

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh tại văn bản số 84/VPCP-QHQT ngày 06/01/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các cơ quan liên quan để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (NCTKT) Dự án "Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun nạng chất da cam", sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Hoa Kỳ (sau đây gọi tắt là Dự án) kèm theo Tờ trình số 4865/TTr-BQP ngày 17/12/2020 của Bộ Quốc phòng. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin thông báo kết quả thẩm định Báo cáo NCTKT Dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 4865/TTr-BQP ngày 17/12/2020 của Bộ Quốc phòng về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án "Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun nạng chất da cam", sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Hoa Kỳ.

2. Báo cáo kết quả thẩm định số 5557/BC-KHĐT ngày 08/12/2020 của Cục Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Quốc phòng.

2. Báo cáo NCTKT Dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

Danh mục căn cứ pháp lý để thẩm định Báo cáo NCTKT Dự án tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này.

III. TỜ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. **Cơ quan chủ trì thẩm định:** Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. **Cơ quan phối hợp thẩm định:** Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. **Hình thức thẩm định:** Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN (theo Tờ trình số 4865/TTr-BQP ngày 17/12/2020 của Bộ Quốc phòng và hồ sơ dự án)

1. **Tên dự án:** Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun nặng chất da cam.

2. **Dự án nhóm:** Dự án nhóm A.

3. **Tên Nhà tài trợ:** Chính phủ Hoa Kỳ.

4. **Cơ quan chủ quản:** Bộ Quốc phòng.

5. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Thủ tướng Chính phủ.

6. **Cấp quyết định đầu tư dự án:** Bộ Quốc phòng.

7. **Chủ dự án:** Trung tâm hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học và môi trường (Naccet), được thành lập theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 21/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

8. **Nội dung đầu tư:**

- Mở rộng các dịch vụ hỗ trợ y tế và phục hồi chức năng, cải thiện sức khỏe và chất lượng sống của người khuyết tật.

- Mở rộng dịch vụ xã hội, tăng cường hỗ trợ hòa nhập xã hội và triển khai hỗ trợ trực tiếp giúp tăng cường chất lượng sống của người khuyết tật.

- Cải thiện chính sách, cải thiện độ công chúng, giảm thiểu các rào cản, bảo đảm hòa nhập xã hội của người khuyết tật.

- Tăng cường năng lực quản lý, thực hiện và hoạt động hỗ trợ người khuyết tật ở các cấp (Ban chỉ đạo, cơ quan chủ quản, đối tác thực hiện, các cơ quan cấp trung ương và địa phương).

- Đối tượng thụ hưởng trực tiếp (Người khuyết tật và nạn nhân da cam là người khuyết tật tại 8 tỉnh bị phun rải chất da cam; thành viên gia đình người khuyết tật; các tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật). Đối tượng hưởng thụ gián tiếp (Cơ quan quản lý nhà nước về người khuyết tật và dịch vụ cho người khuyết tật; các tổ chức xã hội, nghiên cứu, vận động cho quyền lợi của người khuyết tật; các nhà thầu cung cấp dịch vụ và hàng hóa cho khuôn khổ dự án).

9. Dự kiến tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.593,4 tỷ đồng tương đương 68,21 triệu USD ($1\text{USD} = 23.360$ đồng).

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ: 1.518,4 tỷ đồng tương đương 65 triệu USD.

- Nguồn vốn đối ứng: 75 tỷ đồng, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

11. Cơ chế tài chính: Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ cho dự án.

12. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 08 tỉnh: Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh.

13. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2020-2025

14. Các thông tin khác:

14.1. Mục tiêu của Dự án

- Mục tiêu chung: Cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam.

- Mục tiêu cụ thể 1:

+ 75% người khuyết tật được Dự án hỗ trợ cải thiện chức năng liên quan đến các hoạt động hàng ngày trong cuộc sống.

+ 10 cơ sở cung cấp dịch vụ PHCN đa chuyên ngành (bác sỹ, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, dụng cụ trợ giúp) tại mỗi tỉnh được hình thành với sự hỗ trợ từ Dự án.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng mỗi chuyên ngành trên 10.000 dân đạt tỷ lệ trung bình tại khu vực với sự hỗ trợ từ Dự án đáp ứng nhu cầu tại địa phương.

- Mục tiêu cụ thể 2:

+ Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày (ăn uống, vệ sinh cá nhân, mặc quần áo, uống thuốc đúng chỉ định, di chuyển an toàn, tập luyện,...).

+ Cải thiện điều kiện sống tại gia đình để tạo thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người khuyết tật (tiếp cận nước sạch, vệ sinh môi trường, làm đường dốc, tay vịn trong nhà vệ sinh, cầu thang,...).

+ Cải thiện môi trường tâm lý xã hội: Người khuyết tật được hỗ trợ về tâm lý, được khuyến khích tham gia các hoạt động chung tại gia đình và thực hiện các hoạt động phù hợp nhằm rèn luyện kỹ năng sống.

+ Các mạng lưới trợ giúp đồng đẳng sẽ thúc đẩy cơ hội hòa nhập của người khuyết tật thông qua việc tạo cơ hội để người khuyết tật tham gia các hoạt động, sự kiện tổ chức tại cộng đồng và đào tạo kỹ năng sống độc lập cho người khuyết tật, hình thành và đưa vào hoạt động các mô hình sống độc lập của người khuyết tật.

- Mục tiêu cụ thể 3: Cải thiện chính sách, thái độ công chúng, giảm thiểu rào cản, đảm bảo hòa nhập xã hội của người khuyết tật thông qua (Tăng cường việc thực thi chính sách; Vận động cho việc thực thi các quyền của người khuyết tật; Cải thiện nhận thức và thái độ của công chúng đối với người khuyết tật; Dỡ bỏ dần các rào cản vật lý và rào cản xã hội đối với người khuyết tật; Xây dựng các yếu tố cơ bản cho năng lực tự chủ của quốc gia trong xác định và giải quyết các vấn đề hỗ trợ người khuyết tật, tập trung vào khả năng tự chủ ngân sách và các điều kiện khuyến khích sự tham gia của cá nhân, cộng đồng, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội vào quá trình phát triển và cung cấp hỗ trợ người khuyết tật, bổ sung hài hòa cho hệ thống dịch vụ công cộng).

- Mục tiêu cụ thể 4: Tăng cường năng lực quản lý, thực hiện và hoạt động hỗ trợ người khuyết tật ở các cấp.

14.2. Quy mô Dự án:

Khoản ODA không hoàn lại do USAID chủ trì thực hiện, nhằm thực hiện các nội dung chính sau:

- Thực hiện các dịch vụ trực tiếp ưu tiên cho người khuyết tật, đặc biệt là các nạn nhân chất độc da cam/dioxin (chiếm khoảng 50% kinh phí viện trợ, bao gồm cả phí quản lý).

- Tăng cường năng lực người khuyết tật, năng lực các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật, góp phần cải thiện thực thi chính sách đối với người khuyết tật.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ở các cấp đối với các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật.

Khoản vốn đối ứng phục vụ cho hoạt động điều phối thực hiện, giám sát đánh giá, tăng cường năng lực cho các bên liên quan, đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Dự án và các cơ quan đơn vị tham gia thực hiện Dự án.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 111/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 08/01/2021 (kèm hồ sơ) gửi các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị có ý kiến thẩm định Báo cáo NCKT Dự án. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận đủ ý kiến (tóm tắt ý kiến thẩm định của các cơ quan phối hợp tại Phụ lục II kèm theo).

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nội dung thẩm định Báo cáo NCKT Dự án thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ Về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài¹ (Nghị định số 56/2020/NĐ-CP).

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công năm 2019, Dự án này không có cấu phần xây dựng; đồng thời theo hồ sơ Dự án, Dự án không sử dụng đất, không đầu tư công nghệ, không phải thu hồi vốn và trả nợ. Do đó, không thẩm định các nội dung nêu trên. Sau đây là ý kiến thẩm định và nhận xét của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

1. Sự cần thiết đầu tư và các điều kiện để thực hiện đầu tư

¹ Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP quy định: "4. Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi gồm:

- a) Sự cần thiết đầu tư;
- b) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định;
- c) Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- d) Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;
- đ) Các nội dung quy định tại các Điều 30, 31 của Luật Đầu tư công, trong đó thẩm định cụ thể những nội dung cơ bản của dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi trường, các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay; dự kiến bố trí vốn;
- e) Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững".

a) Sự cần thiết đầu tư

Dự án đã nêu lên được thực trạng về người khuyết tật ở Việt Nam và việc đề xuất thực hiện dự án nhằm hiện thực hóa Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư TW Đảng cộng sản Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật. Tuy nhiên, nội dung dự án đề xuất thực hiện trên phạm vi 08 tỉnh (Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh), do vậy đề nghị làm rõ có bao nhiêu tỉnh có người khuyết tật cần hỗ trợ, có đánh giá cụ thể lý do lựa chọn 08 tỉnh nêu trên để thực hiện dự án cũng như lý do hỗ trợ người khuyết tật tại 08 tỉnh này.

b) Các điều kiện để thực hiện đầu tư

Về vấn đề này, hồ sơ chỉ đề cập đến cách thức thực hiện, phương pháp tiếp cận của dự án, chưa đưa ra được các điều kiện cụ thể cần thiết để dự án được triển khai. Đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung, hoàn thiện nội dung này.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

Về hồ sơ dự án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, hồ sơ dự án còn thiếu Tờ trình thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo mẫu tại Phụ lục IVb kèm theo Nghị định số 56/2020/NĐ-CP. Đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát các quy định nêu trên hoàn chỉnh hồ sơ dự án.

Về Báo cáo NCKT: Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Đầu tư công năm 2019, Báo cáo NCKT Dự án cơ bản có đủ đầu mục theo quy định.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Báo cáo NCKT đã nêu ra được một số vấn đề quan trọng về người khuyết tật. Tuy nhiên, đề nghị đánh giá rõ hơn về sự phù hợp của dự án với mục tiêu và kế hoạch nâng cao chất lượng đời sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng. Đồng thời cần đánh giá kỹ hơn và khẳng định rõ việc triển khai Dự án phù hợp như thế nào với nội dung cụ thể của các chỉ thị, kế hoạch, quyết định đã được phê duyệt.

Hơn nữa, Dự án thực hiện trên phạm vi 08 tỉnh, đề nghị Bộ Quốc phòng phối hợp với UBND các tỉnh có Dự án bổ sung, làm rõ các nội dung về sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch của địa phương.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án

Theo Báo cáo của Bộ Quốc phòng, Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 1.593,4 tỷ đồng. Theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019, Dự án Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun nạng chất da cam là dự án nhóm A.

5. Mục tiêu, quy mô, địa điểm, hình thức đầu tư

a) Mục tiêu đầu tư Dự án

Báo cáo NCTKT đã nêu được mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Dự án. Tuy nhiên, đề nghị thống nhất lại giữa mục tiêu nêu trong Tờ trình phần 2 Báo cáo NCTKT (trang 9, 10) với các mục tiêu được nêu trong phần 5 (trang 15 đến trang 21), phần 9 (trang 23 đến trang 25) và phụ lục khái toán vốn ODA.

b) Về quy mô đầu tư Dự án

Báo cáo NCTKT chỉ nêu ra quy mô vốn đầu tư, chưa chỉ ra được quy mô hỗ trợ (số lượng người, số lượng cơ sở cung cấp dịch vụ,...), đồng thời chưa nêu được quy mô trang thiết bị, công nghệ được đầu tư bằng vốn đối ứng từ phía Việt Nam. Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng hoàn chỉnh lại nội dung này.

c) Địa điểm đầu tư:

Theo Tờ trình số 4865/TTr-BQP ngày 17/12/2020 của Bộ Quốc phòng, địa điểm thực hiện Dự án trên địa bàn 08 tỉnh: Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh. Đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung văn bản cam kết thực hiện dự án của 08 tỉnh này và làm rõ phạm vi cụ thể trên địa bàn các tỉnh tham gia dự án.

d) Hình thức đầu tư

Dự án là đầu tư công sử dụng vốn không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ và vốn đối ứng từ ngân sách. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ đây là Dự án đầu tư hay Dự án hỗ trợ kỹ thuật.

6. Dự kiến thời gian, tiến độ thực hiện dự án

Đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát lại thời gian thực hiện dự án trong toàn bộ tài liệu hồ sơ dự án (theo Tờ trình số 4865/TTr-BQP ngày 17/12/2020, thời gian thực hiện Dự án từ 2020-2025, theo Báo cáo NCTKT thời gian thực hiện dự án thực hiện dự án 2021-2025). Tuy nhiên, Báo cáo NCTKT Dự án chưa nêu các mốc thời gian, tiến độ thực hiện dự án chi tiết. Hiện nay (đầu năm 2021) mới đang thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt chủ trương, như vậy việc thực hiện quyết định đầu tư dự án và triển khai chỉ còn gần 04 năm nữa, đề nghị Bộ Quốc

phòng bố trí lại thời gian thực hiện cụ thể cho Dự án và bảo đảm phù hợp với thực tế, thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 (không quá 06 năm đối với dự án nhóm A).

7. Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án

Theo Báo cáo NCTKT Dự án, sơ bộ tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.593,4 tỷ đồng tương đương 68,21 triệu USD ($1\text{USD} = 23.360$ đồng).

Trong đó, vốn không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ là 1.518,4 tỷ đồng tương đương 65 triệu USD, thực hiện 04 mục tiêu, gồm: mục tiêu 1 là 32,5 triệu USD, mục tiêu 2 là 19,5 triệu USD, mục tiêu 3 là 6,5 triệu USD, mục tiêu 4 là 6,5 triệu USD; vốn đối ứng 75 tỷ đồng, gồm: Chi phí thiết bị công nghệ là 53,407 tỷ đồng; chi phí tư vấn là 0,6358 tỷ đồng; Chi phí quản lý dự án là 0,6563 tỷ đồng; Chi phí khác là 13,1213 tỷ đồng; Chi phí dự phòng là 7,1796 tỷ đồng.

a) Về vốn không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ sử dụng cho 04 mục tiêu: Đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ căn cứ phân bổ vốn cho 04 mục tiêu và các căn cứ xây dựng chi phí cho 04 mục tiêu của Dự án; cách thức xác định tỷ lệ phân bổ cho từng mục tiêu; cần làm rõ các hoạt động cụ thể để thực hiện các mục tiêu này, từ đó xác định bản chất chi của hoạt động để xác định tính chất nguồn vốn thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Về nguồn vốn đối ứng (chi phí thiết bị, công nghệ), theo Báo cáo NCTKT Dự án, chi phí này là tạm tính, đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung, làm rõ chi phí thiết bị, công nghệ gồm những gì và bổ sung căn cứ, cách thức cơ sở xác định các chi phí này và sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP và thỏa thuận viện trợ không hoàn lại.

- Đối với chi phí đầu tư mới trang thiết bị phòng hội thảo, làm việc thủ trưởng, cán bộ NACEET, đề nghị thuyết minh rõ các nội dung đầu tư này có phục vụ trực tiếp cho dự án hay không, nếu không liên quan đề nghị sử dụng vốn chi thường xuyên của Bộ để trang bị cho nhu cầu đầu tư này.

- Đối với chi phí mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu người khuyết tật, xây dựng bản đồ số,... đề nghị làm việc với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về cơ sở dữ liệu liên quan, đánh giá mức độ cần thiết lập việc quản lý cơ sở dữ liệu này tại Bộ Quốc phòng, bảo đảm việc đầu tư có hiệu quả tránh lãng phí, chồng lấn chức năng (nhiều cơ quan quản lý cùng cơ sở dữ liệu,...).

- Chi phí sàng lọc nguy cơ dị tật tai biến sinh sản cho bà mẹ trẻ em: đề nghị làm rõ đây là chi phí sàng lọc hay là chi phí thiết bị phục vụ cho sàng lọc. Nếu là chi phí sàng lọc đề nghị phối hợp với Bộ Y tế để xem xét lấy nguồn dữ liệu thay vì thực hiện lại (nếu tận dụng được). Nếu là chi phí cho thiết bị phục vụ sàng lọc, đề nghị lập danh mục trang thiết bị cụ thể, căn cứ, cơ sở xác định chi phí này.

- Chi phí khác: chi phí điều tra, đề nghị xem xét tận dụng dữ liệu điều tra từ các cơ quan Việt Nam đã thực hiện để tránh lãng phí; chi phí truyền thông, theo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị sử dụng vốn của USAID để thực hiện nếu thấy nội dung này là cần thiết.

- Đối với các chi phí còn lại của nguồn vốn đối ứng: Tại Báo cáo kết quả thẩm định số 5557/BC-KHĐT ngày 08/12/2020, Cục Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Quốc phòng đã thẩm định các chi phí này. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm về việc hoàn thiện các chi phí đã được thẩm định tại Báo cáo kết quả thẩm định số 5557/BC-KHĐT ngày 08/12/2020 nêu trên.

Đối với Dự án không có cấu phần xây dựng, việc tính toán các chi phí (tư vấn, quản lý dự án, chi phí khác, dự phòng,...) hiện nay chưa có hướng dẫn. Do đó, các chi phí này cần được tham khảo thêm một số dự án tương tự. Trường hợp không áp dụng được như các dự án tương tự. Đề nghị Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm về phương pháp tính nêu trên.

8. Nguồn vốn, cơ chế tài chính trong nước và khả năng cân đối vốn

a) Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

Báo cáo NCTKT Dự án dự kiến nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ: 1.518,4 tỷ đồng tương đương 65 triệu USD.

- Nguồn vốn đối ứng: 75 tỷ đồng, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

(1) Về nguồn vốn không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ

Báo cáo NCTKT Dự án đã có "Bản ghi nhận ý định giữa Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Văn phòng Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hóa học sau chiến tranh (Văn phòng 701) về hỗ trợ NKT Việt Nam tại các tỉnh bị phun rải chất da cam, ngày 20/4/2019" và bản "Thỏa thuận viện trợ không hoàn lại trong phạm vi hạn chế giữa USAID và NACCET ngày 05/12/2019".

Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là nguồn ngân sách chính để thực hiện dự án. Vì vậy, Bộ Quốc phòng cần rà soát, chuẩn bị các bước theo yêu cầu của USAID đúng hạn, theo mẫu quy định, để đảm bảo huy động được tối đa số vốn viện trợ không hoàn lại cho Dự án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách Nhà nước, nguồn vốn viện trợ cho dự án thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo Báo cáo NCTKT, nguồn vốn này do USAID trực tiếp quản lý, do vậy đề nghị làm rõ cơ chế quản lý ngân sách dự án bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

(2) Về nguồn vốn đối ứng

Vốn đối ứng cần bố trí cho Dự án là 75 tỷ đồng. Dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ: Dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 hay chưa và khả năng bố trí vốn cho Dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và cho từng năm để bảo đảm nguồn vốn đối ứng cho Dự án được hiệu quả; đồng thời căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho giai đoạn 2021-2025 để bố trí vốn đối ứng cho Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Quốc phòng phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và yêu cầu của nhà tài trợ. Ngoài ra, theo Báo cáo NCTKT, Dự án dự kiến đóng góp vốn của các địa phương, đề nghị làm rõ phần vốn này khi dự án không chia thành các dự án thành phần để các địa phương quản lý. Nếu có phần vốn đối ứng này đề nghị tính toán cụ thể để đưa vào tổng mức đầu tư.

Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP quy định cơ quan chủ quản có trách nhiệm phân định rõ nguồn vốn xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp tương ứng với nội dung chi tiêu của dự án. Do vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, phân tích rõ theo đúng quy định.

9. Hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của Dự án

Báo cáo NCTKT Dự án, việc thực hiện Dự án góp phần cải thiện môi trường sống hiện có của người khuyết tật, gia đình người khuyết tật và cộng đồng. Dự án góp phần quan trọng cho các hoạt động xã hội và hệ thống an sinh xã hội thông qua hỗ trợ trực tiếp cho nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, giải tỏa gánh nặng cho ngân sách nhà nước, Dự án là chất xúc tác để huy động các nguồn lực lớn hơn cho nhiệm vụ chung, đồng thời xây dựng và tăng cường năng lực tự chủ quốc gia trong giải quyết các vấn đề đối với người khuyết tật và nạn

nhân chất da cam/dioxin. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Quốc phòng lượng hóa một số kết quả để thấy rõ hơn về hiệu quả kinh tế, xã hội do Dự án mang lại.

10. Về giải pháp bảo vệ môi trường

Dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường.

Theo quy định tại Điều 99 Luật Đầu tư công năm 2019, đối với dự án đầu tư công, cấp có thẩm quyền căn cứ đánh giá sơ bộ tác động môi trường để quyết định chủ trương đầu tư đối với các đối tượng quy định tại Điều 18 của Luật Bảo vệ môi trường.

Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong Báo cáo NCTKT Dự án chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, bảo đảm các nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Dự án phù hợp theo quy định của pháp luật.

11. Về giải pháp tổ chức thực hiện

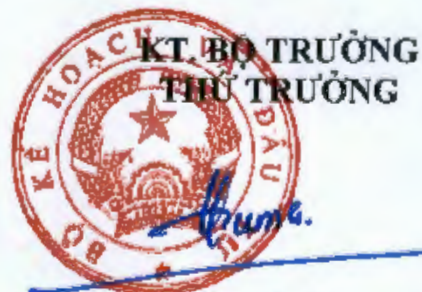
Phần vốn ODA do USAID trực tiếp quản lý và thực hiện, đề nghị có đánh giá vai trò quản lý nhà nước của phía Việt Nam khi triển khai Dự án đối với phần vốn này. Ngoài ra, đề nghị lưu ý kiểm soát các vấn đề nhạy cảm khó lường khi USAID trực tiếp thực hiện các dự án tại các địa phương.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến thẩm định của các cơ quan nêu tại Mục II, Mục III của báo cáo kết quả thẩm định này và ý kiến của các Bộ, ngành hiện chưa có ý kiến (nếu tiếp tục nhận được văn bản tham gia), hoàn thiện Báo cáo NCTKT Dự án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. *[Handwritten mark]*

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu theo Danh mục);
- VPCP (để b/c TTg);
- Các bộ: TC, NG, YT, LĐT&XH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng (để b/c);
các Vụ: KTĐN, L&VX, THKTQD, KTĐP<,
QPAN;
- Lưu: VT, GSTĐĐT (Th 3).



Trần Quốc Phương



DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI KÈM

(Kèm theo Báo cáo số ~~1247~~ /BC-BKHĐT ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Phụ lục I: Căn cứ pháp lý đề thẩm định.
 2. Phụ lục II: Tổng hợp ý kiến thẩm định Báo cáo NCTKT Dự án.
 3. Văn bản số 208/BNG-CM ngày 20/01/2021 của Bộ Ngoại giao.
 4. Văn bản số 520/NHNN-HTQT ngày 22/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước.
 5. Văn bản số 261/LĐTBOXH-BTXH ngày 02/02/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.
 6. Văn bản số 948/BYT-KHTC ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế.
 7. Văn bản số 1757/BTC-QLN ngày 23/02/2021 của Bộ Tài chính.
-

Phụ lục I
CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.
 2. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.
 3. Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014.
 4. Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
 5. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.
 6. Các văn bản pháp lý liên quan khác.
-

Phụ lục II

TÓM TẮT Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

1. Bộ Ngoại giao (văn bản số 208/BNG-CM ngày 20/01/2021)

- Việc Hoa Kỳ đề xuất viện trợ không hoàn lại và cung cấp khoản ngân sách nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải da cam sẽ góp phần vào nỗ lực của hai bên trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh. Nội dung này nằm trong khuôn khổ thỏa thuận của Lãnh đạo cấp cao hai nước (được thể hiện tại các Tuyên bố chung), phù hợp với lợi ích của ta và các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai khắc phục hậu quả chiến tranh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Nội dung báo cáo dự án cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ. Bộ Ngoại giao nhất trí ủng hộ chủ trương đầu tư Dự án nói trên.

2. Ngân hàng Nhà nước (văn bản số 520/NHNN-HTQT ngày 22/01/2021)

1. Về thời gian thực hiện: Đề nghị Bộ Quốc phòng cân nhắc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án từ năm 2021-2025 cho phù hợp với thực tế.

2. Việc sử dụng vốn đối ứng:

- Đối với hạng mục I.1 "đầu tư, mua mới trang thiết bị phòng hội thảo, phòng làm việc cho thủ trưởng, cán bộ Nacet" trị giá gần 1,87 tỷ đồng, đề nghị Bộ Quốc phòng cân nhắc không sử dụng vốn đối ứng của Dự án cho hạng mục này do thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm.

- Đối với hạng mục I.2 "mua sắm các trang thiết bị phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu người khuyết tật" trị giá gần 6,9 tỷ đồng, hạng mục số I.3 "xây dựng bản đồ số về thông tin, mức độ phân bố của người khuyết tật trên địa bàn 8 tỉnh" trị giá 14 tỷ đồng và hạng mục IV.6 "điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu về xã hội học của người khuyết tật" trị giá 960 triệu đồng, đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ lý do và sự cần thiết phải có hai hạng mục này. Trong trường hợp cần thiết cho việc vận hành Dự án, đề nghị Bộ Quốc phòng trao đổi với USAID sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại từ hạng mục 4.2 "người khuyết tật được cập nhật hồ sơ cá nhân trên nền tảng kết nối với hệ thống thông tin" cho các hạng mục này. Ngoài ra nên tham khảo cơ sở dữ liệu của Bộ Lao động, thương binh và xã hội tránh trùng lặp.

- Đối với hạng mục I.4 "sàng lọc nguy cơ dị tật" trị giá 30,65 tỷ đồng, đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ lý do, sự cần thiết đưa hạng mục này vào Dự án, kết quả của việc sàng lọc sẽ được sử dụng cho kết quả đầu ra nào.

- Đối với hạng mục IV.7 "tập huấn, nâng cao năng lực", đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, tránh trùng lặp với các hoạt động được thực hiện tại hạng mục 4.1

"75% các tổ chức, hệ thống cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật được tăng cường năng lực" sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại.

- Đối với hạng mục IV.8 "chi phí phục vụ truyền thông, tuyên truyền" trị giá 11,2 tỷ đồng, đề nghị Bộ Quốc phòng cân nhắc việc sử dụng vốn đối ứng của Dự án cho hạng mục này để tiết kiệm ngân sách. Nếu phía bạn yêu cầu, đề xuất USAID hỗ trợ kinh phí thực hiện.

3. Việc sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại: Đề nghị Bộ Quốc phòng phối hợp với USAID rà soát đảm bảo vốn ODA được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích và tránh trùng lặp.

4. Ban quản lý dự án: Trong báo cáo của Bộ Quốc phòng tại mục Tổ chức quản lý thực hiện Dự án (trang 27) chưa đề cập đến có việc thành lập Ban quản lý Dự án phía Việt Nam hay không. Tuy nhiên có khẳng định việc sẽ tham gia điều phối, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện Dự án. Do Dự án sử dụng vốn đối ứng khá lớn, khoản viện trợ không hoàn lại lớn, và địa bàn hoạt động trải dài, vì vậy cân nhắc thành lập Ban quản lý cho Dự án. Trong trường hợp này, đề nghị bố trí vốn đối ứng cho việc trả lương, phụ cấp, chi phí đi lại cho cán bộ.

3. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (văn bản số 261/LĐTĐ-BHXH-BTXH ngày 02/02/2021)

a) Thời gian thực hiện dự án: đề nghị sửa lại từ 2021-2025 vì hiện nay dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Địa bàn thực hiện dự án 08 tỉnh: Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh. Đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung văn bản cam kết thực hiện dự án của 08 tỉnh này.

c) Về quy hoạch: Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; bổ sung Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác người khuyết tật.

d) Về quy mô đầu tư:

- Làm rõ cụ thể tỷ lệ % cho chi phí quản lý trong mục (i) Thực hiện các dịch vụ trực tiếp; mục (ii) và mục (iii) bổ sung tỷ lệ kinh phí viện trợ.

- Bổ sung đơn vị thực hiện gồm Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Tư pháp,...vào nội dung do phía Việt Nam chủ trì thực hiện vì các hoạt động của Dự án liên quan đến nhiều hoạt động chuyên môn của các Bộ, ngành.

đ) Các chỉ tiêu cụ thể cho từng hoạt động: đề nghị nêu rõ bao nhiêu người khuyết tật được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và hỗ trợ như thế nào; Các chỉ tiêu của mục tiêu cụ thể 3, nêu cụ thể 20 đề xuất chính sách đối với lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục,...mỗi ngành gồm những đề xuất chính sách nào; Các chỉ tiêu của mục tiêu cụ thể 4, 90.000 người khuyết tật được cập nhật hồ sơ cá nhân để giải quyết chính sách trợ giúp xã hội, trên nền tảng kết nối trực tuyến, đề nghị không ghi chung chung và làm rõ mục tiêu của việc cập nhật hồ sơ cá nhân điện tử, trường hợp không làm rõ được mục tiêu, cách làm và không mang lại lợi ích thiết thực đối với đối tượng thì đề nghị bỏ. Cần lưu ý đến bảo mật và phân cấp quản lý thông tin cá nhân người khuyết tật theo quy định của pháp luật; Đề nghị bỏ chỉ tiêu 75% số đơn vị và cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật được cập nhật và theo dõi....không rõ mục đích.

e) Phân bổ vốn ODA, đề nghị làm rõ tỷ lệ phí quản lý dự án.

f) Vốn đối ứng của Việt Nam: đề nghị làm rõ Trung ương và địa phương trong đó vốn cho các Bộ, ngành liên quan.

g) Đề nghị làm rõ cơ chế quản lý tài chính của Dự án, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng nội dung, mục đích và làm rõ cách thức quản lý tài chính dự án như thế nào.

h) Xem xét việc đưa các Hội vào là thành viên Ban chỉ đạo vì hiện nay còn có các Hội khác liên quan như: Hội người Mù Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam,...; phân công cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của các đối tác như: UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo,...; làm rõ việc lựa chọn và quan hệ với NACCET, địa phương thực hiện dự án và các Bộ, ngành liên quan.

i) Các nội dung liên quan đến vốn ODA

- Điểm 1.2 Khoản 1 Mục III: đề nghị bỏ các gạch đầu dòng thứ 1, 2, 3, 4, 5, 6 tại Điểm 1.2 vì các dự án này thuộc Dự án "Thúc đẩy quyền của người khuyết tật giai đoạn 2016-2020".

- Khonar 2 Mục III: đề nghị bổ sung nguồn số liệu kết quả các hoạt động và kinh phí đã thực hiện từ 2016-2023 của USAID.

4. Bộ Y tế (văn bản số 948/BYT-KHTC ngày 09/02/2021)

Bộ Y tế đồng ý với chủ trương đầu tư Dự án Dự án Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun nặng chất da cam, sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Hoa Kỳ

Bộ Y tế đề nghị:

- Bổ sung đơn vị tham gia Dự án là Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh tham gia dự án, ngoài ra cần có sự tham gia của Bộ Lao động, Thương binh - Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, UBND 08 tỉnh tham gia Dự án.

- Bổ sung tổng kết đánh giá hiệu quả đầu tư sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của USAIDS (đặc biệt kết quả thực hiện, cơ chế quản lý,...) từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để báo cáo các cơ quan liên quan cho dự án này.

- Chính sửa thời gian thực hiện dự án để phù hợp sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bổ sung văn bản đề xuất nhu cầu, nội dung hoạt động, chỉ tiêu cần đạt được tại 08 tỉnh và bản cam kết tham gia thực hiện dự án của 08 tỉnh tham gia Dự án.

- Xem xét lại vai trò của Cơ quan chủ quản, Chủ dự án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đã nêu tại Nghị định số 56/2020/NĐ-CP để bảo đảm đạt được mục tiêu của Dự án.

- Rà soát khoản vốn đối ứng, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định ban hành tại Nghị định số 56/2020/NĐ-CP (phải bao gồm ngân sách địa phương vào vốn đối ứng); lý do và sự cần thiết áp dụng cơ chế nguồn vốn đầu tư đối với ODA hỗ trợ kỹ thuật, do Nhà tài trợ trực tiếp quản lý. Đối với chi phí thiết bị công nghệ,...do Chủ đầu tư dự kiến sử dụng vốn đối ứng, đề nghị làm việc với Nhà tài trợ để sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Hoa Kỳ.

5. Bộ Tài chính (văn bản số 1757/BTC-QLN ngày 23/02/2021)

a) Khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ thuộc nguồn thu Ngân sách nhà nước. Thủ tướng Chính phủ thành lập Trung tâm hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học và môi trường (NACCET) tại theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 21/6/2019, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm về hoạt động của NACCET. NACCET có con dấu và tài khoản riêng. Đến nay quy định về quy chế làm việc của NACCET vẫn chưa được Bộ Quốc phòng ban hành. Đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, đảm bảo khoản viện trợ được quản lý, tiếp nhận và sử dụng bởi một đơn vị dự toán Ngân sách nhà nước, phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước.

b) Theo Báo cáo NCTKT Dự án, dự kiến USAID trực tiếp quản lý toàn bộ khoản vốn ODA thông qua nhà thầu chính/nhà thầu quản lý. Do đó, đề nghị tách riêng phần phí quản lý, thực hiện dự án của nhà thầu khỏi kinh phí thực hiện các mục tiêu của dự án. Ngoài ra, tại mục 13. Tổ chức quản lý thực hiện, đề nghị làm rõ hơn trách nhiệm của phía Mỹ trong việc giám sát, quản lý các hoạt động thực hiện Dự án đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật Việt Nam và vai trò của Bộ Quốc phòng trong việc quyết định các khoản chi của dự án.

c) Dự án đề xuất nguồn vốn thực hiện là vốn đầu tư. Tuy nhiên, dự án đề ra 4 mục tiêu cụ thể: (i) mở rộng các dịch vụ hỗ trợ y tế và phục hồi chức năng, cải thiện sức khỏe và chất lượng của người khuyết tật, (ii) mở rộng dịch vụ xã hội, tăng cường hỗ trợ hòa nhập xã hội và triển khai hỗ trợ trực tiếp giúp tăng cường

chất lượng sống của người khuyết tật, (iii) cải thiện chính sách, cải thiện thái độ công chúng, giảm thiểu các rào cản, đảm bảo hòa nhập xã hội của người khuyết tật và (iv) tăng cường năng lực quản lý, thực hiện và hoạt động hỗ trợ người khuyết tật ở các cấp. Đề nghị Bộ Quốc phòng làm rõ các hoạt động để thực hiện các mục tiêu của Dự án. Từ đó, xác định bản chất chi của hoạt động để xác định tính chất nguồn vốn thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện và vốn đối ứng theo phân kỳ, tổng hợp trong dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính, cơ quan đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Về vốn đối ứng:

- Mục II.4.a Báo cáo NCTKT có nêu vốn đối ứng là vốn chi đầu tư, được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, theo phân bổ vốn đối ứng bao gồm chi phí thiết bị, công nghệ, tư vấn đầu tư, chi phí quản lý dự án, chi phí khác... Tại khoản 3 Điều 43 Nghị định 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài có quy định về các khoản chi phí được sử dụng vốn đối ứng và đối với chương trình dự án được cấp phát toàn bộ thì cần có sự phân định rõ theo nguồn vốn xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp tương ứng với nội dung chi tiêu của chương trình, dự án. Do đó, đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, phân định rõ.

- Tại mục B Phụ lục 2 của Thỏa thuận viện trợ không hoàn lại với phạm vi hạn chế được ký giữa NACCET và USAID ngày 05/12/2019 về Dự án quy định về Kế hoạch tài chính. Cụ thể, phía Việt Nam dự kiến sẽ đóng góp các nguồn lực sẵn có cho việc triển khai thành công dự án nhằm hỗ trợ người khuyết tật tại các tỉnh ưu tiên. Những đóng góp của NACCET bao gồm kinh phí cho lập kế hoạch, hội họp, giám sát và đánh giá, chia sẻ kinh phí đào tạo đội ngũ kỹ thuật cho Chính phủ Việt Nam, kinh phí xây dựng nhỏ hoặc cải tạo các cơ sở y tế và xã hội của Chính phủ Việt Nam, thuê văn phòng và chi thường xuyên cho BQLDA và chi phí khác. Tuy nhiên, Tại II.9.b và Phụ lục 1 của Báo cáo nghiên cứu khả thi, phần vốn đối ứng dành cho chi phí thiết bị công nghệ bao gồm đầu tư, mua mới trang thiết bị phòng hội thảo, phòng làm việc cho thủ trưởng, cán bộ NACCET, mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu người khuyết tật, xây dựng bản đồ số về thông tin, mức độ phân bố của người khuyết tật trên địa bàn 8 tỉnh, sàng lọc nguy cơ dị tật tai biến sinh sản cho bà mẹ trẻ em (khám sàng lọc, lấy mẫu máu kiểm tra nồng độ dioxin...). Như vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng: i) giải trình về việc mua sắm trang bị chỉ dành cho thủ trưởng, cán bộ NACCET mà không thực hiện việc xây dựng nhỏ hoặc cải tạo các cơ sở y tế và xã hội của Chính phủ Việt Nam theo Thỏa thuận viện trợ và ii) hạng mục “Sàng lọc nguy cơ dị tật tai biến sinh sản cho bà mẹ trẻ em (Khám sàng lọc cho trẻ từ 0-6 tuổi, lấy mẫu máu, kiểm tra nồng độ...)” thuộc phần chi phí thiết bị, công nghệ với kinh

phí 30.653 triệu đồng. Tuy nhiên, hồ sơ không kèm theo chi tiết danh mục trang thiết bị, không rõ dự án có mua sắm trang thiết bị để phục vụ việc sàng lọc nguy cơ, kiểm tra nồng độ dioxin không, mà phần đơn vị tính được ghi là Gcn.

- Theo khoản 2 Điều 43 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ, vốn đối ứng được chi phí cho các khoản chi phí sau: hoạt động BQLDA, thẩm định thiết kế, duyệt toán, chi phí liên quan quá trình lựa chọn nhà thầu...không có hạng mục chi liên quan đến chi phí xây dựng bản đồ số (14 tỷ đồng), đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý cho đề xuất này.

- Đề nghị bổ sung căn cứ lập dự toán, rà soát kỹ các nội dung chi theo đúng quy định nhất là tổ chức hội nghị, hội thảo, chi phí giám sát, quản lý dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Dự án thực hiện tại các địa phương, do đó đề nghị xác định rõ giá trị và trách nhiệm bố trí vốn đối ứng của trung ương, địa phương tại dự thảo Văn kiện Dự án.

5. Khi kết thúc Dự án, căn cứ vào kết quả thực hiện Dự án và bàn giao quyền sở hữu tài sản của nhà tài trợ cho cơ quan chủ quản (nếu có), đề nghị Bộ Quốc phòng xem xét hạch toán vào Ngân sách nhà nước giá trị thực hiện viện trợ theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.
